

Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị VTLH; ĐKHKTT: Tổ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số nhà 20, Lô 10, D, phường E, quận H, thành phố Hải Phòng.

Anh PMT; ĐKHKTT: Tổ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Số nhà 20, Lô 10, D, phường E, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị VTLH và anh PMT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng ngày 30 tháng 12 năm 2015. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc và anh chị đã có với nhau một con chung. Đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống dẫn đến rạn nứt trong quan hệ vợ chồng, mặc dù anh chị đã được họ hàng hai bên động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Cũng từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là F, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận với nhau chị VTLH sẽ nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị VTLH và anh PMT thống nhất khai: Anh chị có tài sản chung là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ: Số 20, Lô tái định cư 10, Khu Tái định cư G, phường E, quận H, thành phố Hải Phòng, diện tích 50m²; trên đất có căn nhà 04 tầng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 720914 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/10/2018 cho anh PMT và chị VTLH. Hai bên thỏa thuận và thống nhất chia đôi giá trị nhà đất trên.

[4] Về nợ chung: Chị VTLH và anh PMT thống nhất khai: Anh chị có khoản nợ chung theo Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số HPG201857263170/HDTD ngày 26/10/2018, tại Ngân hàng TMCP I với số tiền vay gốc là: 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số HPG201857263170/HDTC ngày 26/10/2018 là : Toàn bộ thửa đất số 135, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ: Số 20, Lô tái định cư 10, Khu Tái định cư G, phường E, quận H, thành phố Hải Phòng, diện tích 50m² và tài sản trên đất có căn nhà 04 tầng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 720914 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/10/2018 cho anh PMT và chị VTLH. Chị VTLH và anh PMT thỏa thuận và thống nhất: Mỗi bên chịu trách nhiệm thanh toán một nửa khoản nợ tính từ ngày vay cho đến khi hoàn thành việc trả nợ (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng I.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22/01/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận chị VTLH và anh PMT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Chị VTLH và anh PMT, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị VTLH và anh PMT thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên thỏa thuận và thống nhất: Chị VTLH trực tiếp nuôi dưỡng con F, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2016 cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị VTLH và anh PMT thống nhất khai: Anh chị có tài sản chung là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ: Số 20, Lô tái định cư 10, Khu Tái định cư G, phường E, quận H, thành phố Hải Phòng, diện tích 50m²; trên đất có căn nhà 04 tầng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 720914 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/10/2018 cho anh PMT và chị VTLH. Hai bên thỏa thuận và thống nhất chia đôi giá trị nhà đất trên.

- Về nợ chung: Chị VTLH và anh PMT thống nhất khai: Anh chị có khoản nợ chung theo Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số HPG201857263170/HDTD ngày 26/10/2018, tại Ngân hàng TMCP I với số tiền vay gốc là: 1.200.000.000đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số HPG201857263170/HDTC ngày 26/10/2018 là : Toàn bộ thửa đất số 135, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ: Số 20, Lô tái định cư 10, Khu Tái định cư G, phường E, quận H, thành phố Hải Phòng, diện tích 50m² và tài sản trên đất có căn nhà 04 tầng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 720914 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/10/2018 cho anh PMT và chị VTLH. Chị VTLH và anh PMT thỏa thuận và thống nhất: Mỗi bên chịu trách nhiệm thanh toán một nửa khoản nợ tính từ ngày vay cho đến khi hoàn thành việc trả nợ (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng TMCP I.

- Về các vấn đề khác: Chị VTLH và anh PMT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị VTLH và anh PMT, mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008065 ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị VTLH và anh PMT đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
 - VKSND TP. Hải Phòng;
 - Đương sự;
 - VKSND quận Hồng Bàng;
 - UBND p. B, q. C
- (GCN kết hôn số 63, ngày 30/12/2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;

THẨM PHÁN

- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Thị Minh Phương